

Số: 67/2023/QĐST-DS

Quận X, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ SƠ THẨM**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Châu Thị V là người khởi kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 113/2016/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2016 về việc “Tranh chấp về việc yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị V, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số 11 đường T, Khu phố B, phường A, Quận K, Thành phố Y.
Người đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Bùi Đức M, sinh năm 1952 (theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/7/2016)

Địa chỉ: 242/2 đường H, Phường M, Quận P, Thành phố Y.

Bị đơn: Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 94-96 đường Q, Phường C, Quận X, Thành phố Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH Thương mại Xây dựng ĐT;

Địa chỉ: Số 170 đường T, Khu phố H, Phường A, Quận K, Thành phố Y.

Địa chỉ: Số P02.06, Park 5, VCP, Phường H, Quận L, Thành phố Y.

2/ Ngân hàng TMCP TBD;

Địa chỉ: Số 340H- 340K đường H, Phường D, Quận P, Thành phố Y.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về quyền khởi kiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đương sự không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự, nếu việc khởi kiện vụ án không có khác so với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ vào quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ theo Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì “Người cao tuổi được quy định trong luật này là Công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”, nên bà Châu Thị V được miễn án phí, lệ phí Tòa án, nhưng bà Châu Thị V không có Đơn xin miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, sung vào công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí do bà Châu Thị V nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2012/07399 ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Y;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang